

# TỔNG QUAN KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2017

## 1. Thu, chi ngân sách Nhà nước và Bảo hiểm

Tổng thu ngân sách Nhà nước năm 2017 ước tính đạt 348.892 tỷ đồng, tăng 40.791 tỷ đồng (tăng 13,2%) so với năm 2016. Tổng chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn ước tính đạt 63.538 tỷ đồng.

Tổng số thu bảo hiểm năm 2017 đạt 51.468 tỷ đồng, tăng 13,8% so với năm 2016. Trong đó, thu bảo hiểm xã hội đạt 38.483 tỷ đồng, tăng 14,4%; bảo hiểm y tế đạt 9.811 tỷ đồng, tăng 10,7%; bảo hiểm thất nghiệp đạt 3.174 tỷ đồng, tăng 17%. Tổng chi bảo hiểm xã hội năm 2017 đạt 29.314 tỷ đồng, tăng 19,3% so với năm 2016. Trong đó, chi bảo hiểm xã hội 18.215 tỷ đồng, tăng 13,1%; bảo hiểm y tế 8.926 tỷ đồng, tăng 28,2%; bảo hiểm thất nghiệp 2.173 tỷ đồng, tăng 44%.

Tổng số dư bảo hiểm cuối năm 2017 đạt 22.154 tỷ đồng, tăng 7,4%; trong đó, bảo hiểm xã hội đạt 20.268 tỷ đồng; bảo hiểm y tế đạt 885 tỷ đồng; bảo hiểm thất nghiệp đạt 1.001 tỷ đồng.

## 2. Đầu tư

Tổng vốn đầu tư xã hội năm 2017 theo giá hiện hành đạt 365.710 tỷ đồng. Trong đó, khu vực nhà nước đạt 59.613 tỷ đồng, chiếm 16,3% trong tổng vốn; khu vực ngoài Nhà nước đạt 249.223 tỷ đồng, chiếm 68,1% và khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 56.874 tỷ đồng, chiếm 15,6%. Tổng vốn đầu tư xã hội năm 2017 theo giá so sánh 2010 đạt 281.185 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2016. Trong đó, khu vực nhà nước đạt 45.834 tỷ đồng, giảm 2,5%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 191.622 tỷ đồng, tăng 12,2% và khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài 43.729 tỷ đồng, tăng 9,1%.

Về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, năm 2017 có 845 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 2.370 triệu USD, giảm 0,8% về số lượng dự án và tăng 80,2% về vốn so với năm 2016. Điều chỉnh tăng vốn đầu tư có 193 dự án, số vốn tăng thêm 1.012 triệu USD. Tổng vốn đăng ký cấp phép mới và cấp vốn bổ sung đạt 3.382 triệu USD, tăng 74,1% so với năm 2016. Bên cạnh đó, trong năm 2017 có 2.357 trường hợp góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị góp vốn là 3.226 triệu USD, tăng 75,6%.

## 3. Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 năm 2017 tăng 3,25% so với tháng 12/2016. CPI bình quân năm 2017 tăng 4,23% so với bình quân năm 2016.

Một số nguyên nhân làm tăng CPI năm 2017:

- Giá dịch vụ y tế tăng theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính; Thông tư số 02/2017/TT-BYT

ngày 15/3/2017 của Bộ Y tế quy định mức khung tối đa giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với người không có thẻ bảo hiểm y tế. Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tháng 12 năm 2017 tăng 23,9% so với cùng kỳ và bình quân cả năm 2017 tăng 35,41% so với năm 2016.

- Thực hiện điều chỉnh tăng giá học phí theo lộ trình của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ làm chỉ số giá nhóm giáo dục tháng 12/2017 tăng 11,27% và bình quân năm 2017 tăng 9,05% so với năm 2016.

- Giá nhiên liệu trên thị trường thế giới tăng khá mạnh làm kéo theo việc điều chỉnh giá xăng dầu trong nước. Chỉ số nhóm giao thông tháng 12/2017 tăng 5,96% so với cùng kỳ, bình quân cả năm 2017 tăng 7,12% so với năm 2016.

- Giá gas sinh hoạt cũng được điều chỉnh theo giá gas thế giới, giá vật liệu xây dựng tăng do việc siết chặt quản lý khai thác cát, giá nguyên liệu đầu vào sản xuất sắt thép tăng làm kéo theo giá bán tăng. Chỉ số giá nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tháng 12/2017 tăng 4,43% so với cùng kỳ năm trước, bình quân tăng 6,17% so với năm 2016.

- Mức lương tối thiểu vùng áp dụng cho người lao động ở các doanh nghiệp tăng từ ngày 01/01/2017 (tính trung bình mức lương tối thiểu vùng năm 2017 cao hơn mức lương tối thiểu vùng năm 2016 khoảng 180.000 – 250.000 đồng/tháng, tăng khoảng 7,3%); mức lương cơ sở áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang tăng từ ngày 01/7/2017 (tăng 90.000 đồng/tháng), nên giá một số loại dịch vụ tăng lên so với năm 2016.

Bên cạnh đó, các cấp, các ngành tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, ổn định giá cả trên địa bàn. Phát huy hiệu quả chương trình bình ổn giá một số mặt hàng thiết yếu, không xảy ra hiện tượng tăng giá đột biến trong dịp lễ, Tết.

Chỉ số giá vàng tháng 12 năm 2017 tăng 0,97% so với cùng kỳ năm trước, bình quân năm 2017 tăng 5,24% so với bình quân năm 2016. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12 năm 2017 giảm 1,26% so với cùng kỳ năm trước; bình quân năm 2017 tăng 1,54% so với bình quân năm 2016.

#### **4. Kết quả sản xuất, kinh doanh một số ngành, lĩnh vực**

##### **Nông, lâm nghiệp và thủy sản**

Sản xuất nông nghiệp Thành phố tiếp tục phát triển, khoa học kỹ thuật được áp dụng rộng rãi, cơ cấu sản phẩm chuyển hướng tích cực từ lượng sang chất. Mặc dù, diện tích đất sản xuất nông nghiệp tiếp tục giảm do quá trình đô thị hóa, nhưng năng suất, chất lượng sản phẩm ngày càng tăng, mang lại sản lượng và giá trị kinh tế cao. Phần lớn năng suất và sản lượng của cây trồng hàng năm của Thành phố đều tăng lên so với năm 2016; trong đó sản lượng lúa đạt 86.452 tấn, tăng 1,5%; rau đạt 230.532 tấn, tăng 3,7%; hoa lan 43 triệu cành, tăng 11%.

Trong năm 2017, tình hình chăn nuôi gặp một số khó khăn do giá thịt heo liên tục giảm, ngoài ra, người dân hạn chế tiêu dùng do lo ngại về an toàn thực phẩm sau sự cố tiêm thuốc an thần trước khi giết mổ ở lò mổ Xuyên Á. Chính vì thế, Thành phố đã tăng cường công tác hỗ trợ, kiểm tra giám sát hoạt động chăn nuôi trên địa bàn. Đồng thời, tiếp tục triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch nhằm phát triển, nâng cao chất lượng đàn gia súc, gia cầm. Trong đó, điển hình là đề án cải thiện chất lượng giống bò sữa, giảm đàn bò có năng suất thấp, tại thời điểm 1/10/2017, số lượng bò sữa là 84.382 con, giảm 6,4% so với năm 2016; trong đó, bò đang cho sữa là 52.551 con, giảm 1,3%, nhưng sản lượng sữa bò tươi đạt 285.545 tấn, tăng 2,3% so với năm 2016. Số lượng gia súc, gia cầm khác cũng ổn định, không xảy ra dịch bệnh; tại thời điểm 1/10/2017, đàn trâu có 5.377 con, tăng 7,6%; đàn heo có 302.842 con, tăng 7,6%; đàn gia cầm 481.400 con, giảm 0,5%.

Sản lượng thủy sản tăng 2017 đạt 60.459 tấn, tăng 2,9% so với năm 2016. Trong đó, khai thác 19.844 tấn, tăng 0,3%; nuôi trồng 40.615 tấn, tăng 4,1%. Trong đó, sản lượng cá 19.865 tấn, tăng 2,5%; tôm 15.524 tấn, giảm 5,3%; thủy sản khác 25.070 tấn, tăng 9%.

### **Công nghiệp**

Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2017 tăng 7,45% so với năm 2016. Trong đó, ngành khai khoáng tăng 3,97%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,54%; sản xuất và phân phối điện tăng 5,15%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,26%.

Trong năm 2017, một số ngành công nghiệp cấp 2 có chỉ số sản xuất tăng cao so với năm trước, đóng góp vào mức tăng chung của ngành công nghiệp: Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 38,58%; Sản xuất kim loại tăng 30,57%; Dệt tăng 11,5%; Sản xuất xe có động cơ, rơ moóc tăng 9,95%; Sản xuất thiết bị điện tăng 9,84%; Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 8,92%;

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2017 tăng 13,67% so với năm 2016. Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 31/12/2017 tăng 20,52% so với cùng thời điểm năm 2016.

### **Thương mại và du lịch**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2017 đạt 906.509 tỷ đồng, tăng 12,5% so với năm 2016; loại trừ yếu tố giá tăng 7,9%.

Doanh thu bán lẻ hàng hóa chiếm 57,7% trong tổng mức, đạt 523.428 tỷ đồng, tăng 11,3% so với năm 2016; trong đó, doanh thu nhóm hàng lương thực, thực phẩm đạt 88.902 tỷ đồng, tăng 12,8%; hàng may mặc đạt 35.243 tỷ đồng, tăng 14%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị 99.953 tỷ đồng, tăng 12,2%; gỗ và vật liệu xây dựng đạt 14.399 tỷ đồng, tăng 13,1%; Ô tô con 12 chỗ ngồi trở xuống và

phương tiện đi lại đạt 35.663 tỷ đồng, tăng 14,1%; xăng dầu các loại và nhiên liệu đạt 55.507 tỷ đồng, tăng 14,5%. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống chiếm 11,1% trong tổng mức, đạt 100.438 tỷ đồng, tăng 13,8% so với năm 2016. Doanh thu du lịch và dịch vụ khác chiếm 31,2% trong tổng mức, đạt 282.643 tỷ đồng, tăng 14,2% so với năm 2016.

Trị giá xuất khẩu hàng hóa đạt 32.785 triệu USD, tăng 10,9% so với năm 2016; trị giá nhập khẩu hàng hóa đạt 37.046 tỷ đồng, tăng 11,6%.

Vận tải hành khách đạt 819,5 triệu lượt khách, tăng 19,8% so với năm 2016 và 20.939,5 triệu lượt khách.km, tăng 20%. Vận tải hàng hóa đạt 213,5 triệu tấn, tăng 9,8% và 140.939,1 triệu tấn.km, tăng 7%.

## **5. Một số vấn đề xã hội**

### **Dân số, lao động**

Dân số trung bình năm 2017 đạt 8,64 triệu người, tăng 2,38% so với năm 2016; bao gồm, dân số nam là 4,14 triệu người, chiếm 47,9%; dân số nữ là 4,50 triệu người, chiếm 52,1%. Dân số tập trung ở vùng thành thị là 6,99 triệu người, chiếm đến 80,9%; dân số vùng nông thôn là 1,65 triệu người, chiếm 19,1%.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 4,54 triệu người, tăng 2,35% so với năm 2016. Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong các loại hình kinh tế là 4,41 triệu người, tăng 2,2%. Khu vực nhà nước là 533,51 nghìn người, tăng 0,8%; khu vực ngoài nhà nước 3,53 triệu người, tăng 0,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 343,92 nghìn người, tăng 21,1%. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo chiếm 36,7%, tăng 1,9 điểm phần trăm so năm 2016.

### **Đời sống dân cư**

Thu nhập bình quân đầu người một tháng là 5.109 nghìn đồng, tăng 5,6% so với năm 2016. Thu nhập bình quân đầu người ở khu vực thành thị là 5.435 nghìn đồng, tăng 6,2%; khu vực nông thôn là 3.910 nghìn đồng, tăng 9,3%. Tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2017 theo chuẩn nghèo đa chiều của Thành phố là 1,1%.

### **Trật tự và an toàn xã hội**

Thành phố đã xảy ra 811 vụ tai nạn giao thông, giảm 11,6% so với năm 2016; làm chết 708 người, giảm 11,9%; bị thương 208 người, giảm 17,1%. Bình quân 1 ngày xảy ra 2 vụ tai nạn giao thông.

Số vụ cháy, nổ là 1.007 vụ, làm chết 26, bị thương 44 người, thiệt hại ước tính là 90,5 tỷ đồng. So với năm 2016, số vụ xảy ra cháy, nổ và thiệt hại về tài sản giảm rõ rệt so với năm 2016 với tỉ lệ lần lượt là giảm 48,6% và 65,2%; tuy nhiên, thiệt hại về người tăng cao, số người chết xấp xỉ gấp 3 lần, bị thương tăng 12,8%.

*Khái quát lại, năm 2017 kinh tế - xã hội thành phố diễn ra trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế toàn cầu và kinh tế cả nước có nhiều chuyển biến tích cực. So*

với cả nước: GRDP của thành phố chiếm 23,5%; tổng thu ngân sách nhà nước chiếm 27,1%; số doanh nghiệp hoạt động chiếm 34%. Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, trong năm 2017 đã cấp phép mới cho 845 dự án với số vốn đăng ký đạt 2,37 tỷ USD, tăng 80,2% về vốn so với năm trước. Thành phố đã từng bước ứng dụng khoa học công nghệ cao vào một số ngành, lĩnh vực như: nông nghiệp, công nghiệp chế biến, bán buôn và bán lẻ, vận tải kho bãi, tài chính ngân hàng, thông tin truyền thông, y tế...

Các lĩnh vực an sinh xã hội, giải quyết việc làm được quan tâm thực hiện và đạt kết quả nhất định; việc lập lại trật tự lề đường, quyết tâm xây dựng đô thị thông minh được nhân dân ủng hộ.

Năm 2017, Thành phố đã đẩy mạnh việc giải ngân các công trình xây dựng cơ bản, rà soát phân bổ vốn đầu tư, tập trung ứng vốn cho dự án tuyến đường sắt Bến Thành – Suối Tiên, kịp thời ngăn chặn tình trạng sốt giá nhà đất ở các vùng ven. Đặc biệt đã tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và được Quốc Hội thông qua Nghị quyết 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh, tạo động lực cho Thành phố phát triển nhanh hơn nữa trong những năm về sau.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được vẫn tồn tại một số hạn chế, yếu kém: tốc độ tăng trưởng chưa đạt như kỳ vọng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao, năng suất lao động còn khoảng cách xa so với các quốc gia trong khu vực. Tình trạng cháy, nổ, tai nạn giao thông, vệ sinh an toàn thực phẩm diễn biến phức tạp, khoảng cách giàu nghèo trong xã hội chưa được thu hẹp.

CỤC THÔNG KÊ TP. HỒ CHÍ MINH  
PHÒNG THÔNG KÊ TỔNG HỢP  
ĐT: 38 299 838, 38 244 733

# OVERVIEW ON SOCIO-ECONOMIC STATUS IN HO CHI MINH CITY IN 2017

## 1. State budget revenue and Expenditure and Insurance

Total state budget revenue in 2017 was estimated at 348,892 billion VND, an increase of 40.791 billion VND, equivalent to 13.2% compared to 2016. Total state budget expenditure in Ho Chi Minh City was estimated at 63.538 billion VND.

Total insurance revenue in 2017 reached 51,468 trillion VND, up to 13.8% over 2016; of which social insurance revenue was 38,483 trillion VND, up to 14.4%; health insurance revenue reached 9,811 billion VND, up to 10.7%; unemployment revenue gained 3,174 billion VND, up to 17%. Total insurance expenditure in 2017 reached 29,314 billion VND, up to 19.3% compared to 2016; of which social insurance expenditure was 18.215 billion VND, up to 13.1%; health insurance expenditure reached 8,926 billion VND, up to 28.2%; unemployment insurance expenditure gained 2,173 billion VND, up to 44%.

Total insurance balances by the end of 2017 was 22,154 billion VND, up to 7.4%; of which the balance of social insurance reached 20,268 billion VND; health insurance was 885 billion VND; and unemployment insurance reached 1,001 billion VND.

## 2. Investment

The total investment at current prices was 365,710 billion VND in 2017. When broken down by economic ownership, the figures for State sector, non-state sector and Foreign Direct Investment sector was 59,613 trillion VND; 249,233 billion VND and 56,874 billion VND respectively, which accounted for 16.3%; 68.1% and 15.6% respectively.

In terms of Foreign Direct Investment attraction, 845 new projects were licensed in 2017 with a registered capital of 2,370 million USD, a decrease of 0.8% in project number and an increase of 80.2% in registered capital compared to 2016. In addition, 193 projects were adjusted to increase investment capital with additional capital of 1,012 million USD. The total registered capital of new project and additional capital reached 3,382 million USD, up to 74.1% compared to 2016. Moreover, in 2017, there were 2,357 turns of capital contribution and share purchasing from foreign investor with the total value of capital contribution of 3,226 million USD, up to 75.6%.

## 3. Price Index

Consumer Price Index (CPI) in December 2017 increased by 3.25% compared with December 2016. The average CPI increased by 4.23% compared to that in 2016.

The main factors contributing to the annual change were as follows:

- Health Service Price rose according to Joint Circular No. 37/2015/TTLT-BYT-BTC dated 29 October 2015 of the Ministry of Health and Finance; The circular

02/2017/TT-BYT dated 15 March 2017 of the Ministry of Health on Maximum Price bracket for Medical examination and treatment services not covered by health insurance in State-owned health facilities and Guidance on application of prices and payment for medical examination and treatment services in some cases. Medicine and Health care services price index in December 2017 rose to 23.9% over the same period; the average index in 2017 was 35.41% higher than that in 2016.

- Adjustment of increasing tuition fee was implemented based on roadmap of government on the Decree No.86/2015/ND-CP dated 02 October 2017, which makes contribution to an increase of education price index of 11.27%; the average index in 2017 rose up 9.05% over 2016.

- Fuel Price in international market jumped significantly; as a result, domestic gas and fuel price has to be adjusted. The transportation price index in December 2017 rose up 5.96% at the same period of previous year; the average index in 2017 rose up 7.12% over 2016.

- The domestic gas price was adjusted to the international price; the construction material price rose due to the tightened management of sand exploitation; the raw material price of steel production increased, causing an increase of selling price. Housing and construction material price index in December 2017 rose up 4.43% at the same period of previous year; the average index in 2017 was 6.17% higher than that in 2016.

- The regional - based minimum wage applied to employees in enterprises increased from 01 January 2017 (the 2017 average regional-based minimum wage is 180,000 - 250,000 VND higher than that in 2016, increased by 7.3%; The statutory pay rate for public officials and public employees and armed forces' personnel increased from July 1, 1977 (an increase of VND 90,000/ month), so the prices of some services increased compared to 2016.

- In addition, all agencies shall intensify the market inspection and control and price stabilization in the localities. The price stabilization program for some essential commodities must be promoted effectively in order to stop sudden boom in the Tet and holidays.

Gold Price index in December 2017 increased by 0.97% over the same period in 2016; the average index in 2017 was 5.24% higher than that in 2016. The USD price index in December 2017 dropped 1.26% over the same period in previous year; the average index in 2017 was 1.54% higher than that in 2016.

#### **4. Result of business production in some sectors**

##### **The agriculture, forestry and fishing**

The agriculture production in Ho Chi Minh City has developed with broad application of science and technology. The product structure is moving actively from quantity to quality. Although, the area of agricultural production continues to drop due to urbanization, the yield, product quality has been increased that leads to high economic value and high productivity. The yield and productivity of the

city's annual crop mostly increased over 2016; of which rice yield reached 86,452 tons, up to 1.5%; vegetables gained 230,532 tons, increasing by 3.7%; Orchid 43 million branches, up 11%.

In 2017, the livestock production encountered some difficulties due to the continuous decline in pork prices. In addition, people restricted their consumption due to their concerns about food safety after the incident of injecting tranquillizer to animals before being butchered at Xuyen A abattoir. Therefore, the city has strengthened its support, inspection and supervision of animal farming activities in the area. At the same time, the city must implement projects and plans to develop and improve the quality of livestock and poultry. Particularly, the striking project was implemented in order to improve the quality of dairy cow breeds and reduce the herd of low productivity; on first October 2017, the number of dairy cows was 84,382, decreasing by 6.4% compared to 2016; of which the number of dairy cows giving milk was 52,551, dropped by 1.3%, but fresh cow's milk production was 285,545 tones, increasing by 2.3% over 2016. The number of cattle and poultry was also stable and no epidemic occurred. Livestock population, on first October 2017 was recorded as follows: buffalo population reached 5,377 heads, an increase of 7.6%; pig population reached 302,842 heads, rising by 7.6%; poultry population was at 481,400, dropped by 0.5%.

The fishery production in 2017 reached 60,459 tons, rising by 2.9% compared to 2016; of which fishery caught production reached 19,844 tons, increasing by 0.3%; aquaculture production was 40,615 tons, increasing by 4.1%. Fish productivity reached 19,865 tons, rising by 2.5%, shrimp productivity reached 15,524 tons, a decrease of 5.3%; other aquatic products gained 25,070 tons, increased by 9%.

### **Industry**

The index of industrial production in 2017 increased to 7.45% over the previous year. Of which, the mining and quarrying industry rose 3.97%; the manufacturing increased by 7.54%; the electricity production and distribution increased by 5.15%; water supply, sewerage, solid waste management and treatment grew up to 6.26%.

In 2017, the production index of some Grade II industrial sector was higher than previous year, making contribution in the industry growth rate. The production of computers, electronic and optical products increased by 38.58%; the metal production increased by 30.57%; the textiles manufacturing rose up to 11.5%; the manufacture of motor vehicles, trailers and semi-trailers grew up 9.95%; the manufacture of electronic devices increased by 9.84%; the manufacture of paper and paper products increased by 8.92%.

The index of industrial shipment of manufacturing in 2017 increased by 13.67% compared to 2016. The index of industrial inventory of manufacturing as of 31 December 2017 rose by 20.52% over the same period of 2016.



## **Trade and Tourism**

Total retail sales of goods and services in 2017 reached 906,509 billion VND, increased by 12.5% over the previous year; if excluding the price factor, the growth rate was 7,9%.

Retail sale of goods accounted for 57.7% in total which was 523,428 billion VND, increasing 11.3% compared to 2016; of which retail sale of food and foodstuffs recorded 88,902 billion VND, rising by 12.8%; retail sale of sewing products gained 35,243 billion VND, rising by 14%; retail sale of equipment recorded 99,953 billion VND, increasing by 12.2%; wood and construction material reached 14,399 billion VND, rising by 13.1%; sale of 12-seat cars and less 12-seat cars and means of transport recorded 35,663 billion VND, rising 14.1%; gas, oil and other fuel reached 55,507 billion VND, increasing by 14.5%. Sales of accommodation, food and beverage services accounted for 11.1% in total which was 100,438 billion VND, rising by 13.8% compared to 2016. Sales of tourism and other services was 31.2% in total; reached 282,643 billion VND, rising by 14.2% over last year.

Export value of goods reached USD 32,785 million, an increase of 10.9% over the previous year; import value of goods recorded 37,046 billion VND, rising by 11.6%.

Passenger transport reached 819.5 passengers; an increase of 19.8% compared to 2016 and gained 20,939 million passenger.km, increasing by 20%. Freight transport recorded 213.5 million tons, increasing by 9.8% and 140,939.1 million tons.km, rising by 7% over last year.

## **5. Some social issues**

### **Population and labor**

The average population in 2017 reached 8.64 million persons, an increase of 2.38% over 2016; in which the male population was 4,14 million persons, accounting for 47.9%; female population was 4.50 million persons, accounting for 52.1%; the urban population was 6.99 million persons, accounting for 80.9%; the rural population was 1.65 million persons, accounting for 19.1%.

The labor force aged 15 and above was 4.54 million persons, an increase of 2.35% over last year. The labor force aged 15 and above working in economic sectors was 4.41 million persons, rising by 2.2%. The number of employees working at state sectors, on-state sectors and foreign investment sector was 533.51 thousand people; 3.53 million people; 343.92 thousand people respectively, an increase of 0.8%; 0.8% and 21.1% respectively. The percentage of trained employees at working age was 36.7%, an increase of 1.9 percentage points over last year.

### **Living standard**

The monthly average income per capita at current prices reached 5,109 thousand VND, rising by 5.6% against 2016. The average income per capita in urban areas and rural areas was respectively 5,435 thousand VND and 3,910

thousand VND, rising by 6.2% and 9.3% respectively. According to multi-dimensional standard of the city, the poverty rate by 2017 was 1.1%.

### **Social order and safety**

In 2017, 811 traffic accidents occurred citywide, a decrease of 11.6% over the previous year; causing 708 deaths and 208 injuries, which declined 11.9% and 17.1% respectively. On average, 2 traffic accidents occurred per day.

There were 1,007 fire and explosion cases, causing 26 deaths and 44 injuries, with an estimate damage of 90.5 billion VND. Compared with 2016, the number of fire and explosion cases and property loss declined significantly with a respective percentage of 48.6% and 62.5%; however, number of deaths nearly tripled; number of injuries increased 12.8%

*In general, in the context of global and national economic development, the 2017's Ho Chi Minh City socio-economic performances changed positively. GRDP's growth rate maintained at 7.88%. Compared to the whole country, the city's GRDP accounted for 23.5%; the total state budget revenue accounted for 27.1%; the number of enterprises was 34%. Investment environment keep being improved continuously. In 2017, 845 new projects were licensed with registered capital of 2.37 billion USD, an increase of 80.2% in capital over last year. The city has gradually applied high technology in some fields, sectors such as: agriculture, processing industry, wholesale and retail, logistics, banking and finance, communication information and medical...*

*Social safety and employment was implemented with great concerns from government and achieved important result in 2017; the recovery of roadside order and strong will of building smart city was received huge support from citizens.*

*In 2017, the city has stepped up the disbursement of basic construction works, reviewing the allocation of investment capital, allocating capital for the metro project Ben Thanh – Suoi Tien, timely preventing the state of high increase of housing price in the suburban. Particularly, the City preliminarily review the 5-year implementation of Decree No 16-NQ/TW dated 10 August 2012 of Ministry of Politics on Orientation, duties for Ho Chi Minh City development up to 2020, which was approved by National Assembly on the Resolution no 54/2017/QH14 dated 24 November 2017 on specific mechanism and policies for the development of Ho Chi Minh city, motivating the City rapid growth in many coming years.*

*However, besides the achievement gained, the city's economy still faced some shortcomings and weakness as follow: the growth rate was lower than expected one, low efficiency and competitiveness of the economy; and low labor productivity (much lower than other countries in the region). The fire and explosion situation, traffic accidents and food safety were still serious; the gap between the rich and the poor was still large.*